TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHÊ AN
Bản án số: **47** / 2018/ HSST.
Ngày 02 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Dương**

2. Ông **Vi Văn Tiệp**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa bà **Phạm Thị An**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa ông **Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 07 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn S- Tên gọi khác: không. Sinh ngày 27/9/1988; Nơi ĐKNKTT: Xóm 8- xã Nghĩa T - Huyện Nghĩa Đ - Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B ; Vợ: Phan Thị Đ ; Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/ 2018 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Lương Văn T. Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1990. Trú tại: Xóm 5- xã Nghĩa Hưng- Nghĩa Đàn- Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Phạm Văn S là đối tượng nghiện chất ma

túy từ cuối năm 2017 nên thường xuyên mua ma túy về để sử dụng. Vào khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2018 Phạm Văn S lên cơn nghiện nên đi từ nơi làm việc ở xóm A- xã Nghĩa H - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An xin ngồi nhờ xe của người đi đường đi theo quốc lộ 48 đến khu vực xã Nghĩa X- huyện Quỳ H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực xã Nghĩa X- huyện Quỳ H, S gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng 35 tuổi da trắng, đầu cạo trọc, dáng người thấp gầy, cao khoảng 1,60m, mặc áo phông màu đỏ, quần vải màu đen tự giới thiệu tên là H và được người này bán cho một gói ma túy được gói trong mảnh giấy màu trắng với giá 300.000 đồng. Phạm Văn S đưa tiền cho người đàn ông tên H thì người này sau đó đi đâu không rõ. Phạm Văn S cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về phía khu vực xã Nghĩa H- huyện Nghĩa Đàn để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi S đang đi trên đường quốc lộ 48 E, thuộc xóm 11- xã Nghĩa H- huyện Nghĩa Đàn thì bị tổ công tác của Công an huyện Nghĩa Đàn kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn S 01 gói chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 17 tháng 6 năm 2018 xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn S sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,22 gam.

Tại bản kết luận giám định số 847/ KL-PC 54(MT) ngày 20 tháng 6 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận : mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn S gửi tới giám định là ma túy(hêrôin)

Bản cáo trạng số 49/2018/VKS -HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 ; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn S từ 12 đến 15 tháng tù.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo bị nghiện ma túy nên mua ma túy là hêrôin về để sử dụng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2018 bị cáo đi từ xóm A- xã Nghĩa H- Nghĩa Đàn- Nghệ An xin ngồi nhờ xe của người đi đường đến khu vực xã Nghĩa X- huyện Quỳ H tìm mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi giới thiệu tên là H và mua của người này một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy vừa mua được để trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về phía khu vực xã Nghĩa Hưng- huyện Nghĩa Đàn- Nghệ An để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút khi đang đi trên đường quốc lộ 48 E thuộc xóm 11- xã Nghĩa Hưng- huyện Nghĩa Đàn- Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Đàn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn S một gói chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy màu trắng. Tại kết luận giám định số 847/KL-PC 54 ngày 20 tháng 6 năm 2018 kết luận chất bột thu của Phạm Văn S là hêrôin có khối lượng là 0,22 gam. Như vậy hành vi của bị cáo đủ căn cứ cấu thành tội " tàng trữ trái pháp chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho bị cáo, hiện tại không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,22 gam hêrôin trong lòng bàn tay trái của bị cáo.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khoẻ làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo ý thức được

tác hại và các quy định nghiêm cấm của Nhà Nước nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo và ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đưa đi giám định đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm a, khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/ 2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐINH

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn S 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15 tháng 6 năm 2018.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đưa đi giám định (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn và cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn ngày 05 tháng 9 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hương

<u>Nơi nhận</u>
- *VKSND huyện Nghĩa Đàn*
- *Công an huyện Nghĩa Đàn*
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *THADS, THAHS*
- *Bị cáo*